

XÁC THỰC VIỆC XÁC LẬP GIAO DỊCH NHÂN DANH CÔNG TY ĐANG THÀNH LẬP - KINH NGHIỆM CÁC NƯỚC VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

(AUTHENTICATION OF TRANSACTIONS ESTABLISHED IN THE NAME OF A COMPANY IN THE PROCESS OF INCORPORATION - INTERNATIONAL EXPERIENCE AND IMPLICATIONS FOR VIETNAM)

VIỆN SĨ, PGS. TS. NGUYỄN NGỌC ĐIỆN

Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

Thông tin bài viết:

Từ khóa: Pháp nhân; công ty; giao dịch vì lợi ích của công ty đang thành lập; công chứng.

Lịch sử bài viết:

Nhận bài : 06/08/2024

Hoàn thành phản biện: 28/09/2025

Duyệt đăng : 15/10/2025

Tóm tắt:

Sự ra đời của một công ty đòi hỏi các hoạt động chuẩn bị cần thiết. Quy mô công ty càng lớn thì việc chuẩn bị càng phải được chặt chẽ và chu đáo. Nếu đợi đến khi công ty chính thức có tư cách pháp nhân mới thực hiện các công việc ấy thì uổng phí thời gian. Thực tiễn ghi nhận rất nhiều trường hợp công ty chủ động xác lập các giao dịch cần thiết cho hoạt động tương lai. Trong bối cảnh giao dịch được xác lập vì lợi ích của một pháp nhân chưa chính thức ra đời về mặt pháp lý tại thời điểm xác lập giao dịch, cần đặt giao dịch trong một khung pháp lý đặc biệt cho phép ngăn chặn rủi ro gây thiệt hại cho các bên liên quan. Thực tiễn cũng ghi nhận hai loại pháp nhân thực sự có nhu cầu về xác lập giao dịch trong thời gian chuẩn bị thành lập. Đó là hợp tác xã và công ty. Cả hai đều là pháp nhân thương mại, có thể được gọi chung là công ty. Luật các nước tập trung quan tâm chi phối loại giao dịch này. Kinh nghiệm của các nước là bài học quý giá cho Việt Nam.

Article Information:

Keywords: Legal entity; company; transaction for the benefit of a company in the process of incorporation; notary.

Article History:

Received : 06 Aug. 2024

Review completed : 28 Sept. 2025

Approved : 15 Oct. 2025

Abstract:

The creation of a company requires necessary preparatory activities. The larger the company, the more rigorous and thoughtful the preparation should be. In practice, many companies proactively carry out necessary transactions for future settlement. In the context where a transaction is established for the benefit of a legal entity that has not yet officially come into existence at the time of the transaction, it is essential to place the transaction within a special legal framework that prevents risks of harm to the parties involved. Practice also shows that two types of legal entities genuinely need to establish transactions during the preparation period for their formation: Cooperatives and companies. Both are commercial legal entities, which can be collectively referred to as companies. National laws pay close attention to regulating this type of transaction. The experiences of other countries provide valuable lessons for Vietnam.

1. Tổng quan

Sự ra đời của một công ty đòi hỏi các hoạt động chuẩn bị cần thiết. Nội dung chuẩn bị

không chỉ bao gồm thực hiện việc vận động thành lập (gọi vốn) và các thủ tục pháp lý để cho pháp nhân công ty ra đời; công ty cũng

cần chuẩn bị các điều kiện vật chất cho hoạt động trong tương lai: thuê nhà làm trụ sở, mua sắm tài sản, tuyển dụng nhân sự cần thiết tối thiểu như lái xe, bảo vệ... Quy mô công ty càng lớn thì việc chuẩn bị càng phải được chặt chẽ và chu đáo. Nếu đợi đến khi công ty chính thức có tư cách pháp nhân mới thực hiện các công việc ấy thì ổng phí thời gian. Thực tiễn ghi nhận rất nhiều trường hợp công ty chủ động xác lập các giao dịch cần thiết cho hoạt động tương lai¹. Trong bối cảnh giao dịch được xác lập vì lợi ích của một pháp nhân chưa chính thức ra đời về mặt pháp lý tại thời điểm xác lập giao dịch, cần đặt giao dịch trong một khung pháp lý đặc biệt cho phép ngăn chặn rủi ro gây thiệt hại cho các bên liên quan.

Luật có quy định chung về việc xác lập, thực hiện giao dịch để thành lập, đăng ký pháp nhân, tại Điều 87 Bộ luật Dân sự (BLDS).

Điều 87. Trách nhiệm dân sự của pháp nhân

1...

Pháp nhân chịu trách nhiệm dân sự về nghĩa vụ do sáng lập viên hoặc đại diện của sáng lập viên xác lập, thực hiện để thành lập, đăng ký pháp nhân, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.

Dựa theo quy định chung đó, Luật Doanh nghiệp năm 2020 có quy định riêng tại Điều 18 được áp dụng cho trường hợp pháp nhân đang hình thành là doanh nghiệp.

Điều 18. Hợp đồng trước đăng ký doanh nghiệp

1. Người thành lập doanh nghiệp được ký hợp đồng phục vụ cho việc thành lập và hoạt động của doanh nghiệp trước và trong quá trình đăng ký doanh nghiệp.

2. Trường hợp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp phải tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết quy định tại khoản 1 Điều này và các bên phải thực hiện việc chuyển giao quyền, nghĩa vụ theo hợp đồng theo quy định của BLDS, trừ trường hợp trong hợp đồng có thỏa thuận khác.

3. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, người ký kết hợp đồng theo quy định tại khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm thực hiện hợp đồng; trường hợp có người khác tham gia thành lập doanh nghiệp thì cùng liên đới chịu trách nhiệm thực hiện hợp đồng đó.

Quy định của Luật Doanh nghiệp tương đối rành mạch; tuy nhiên, chừng đó chưa đủ để đặt cơ sở cho việc giải quyết một loạt các vấn đề liên quan đến việc xác lập, thực hiện giao dịch liên quan đến việc thành lập pháp nhân. Đặc biệt, thực tiễn ghi nhận vướng mắc liên quan đến việc xác định điều kiện để pháp nhân chịu trách nhiệm về giao dịch và thể thức tiếp nhận giao dịch của pháp nhân trong bối cảnh giao dịch được xác lập trước khi pháp nhân được chính thức thành lập. Trường hợp có tranh chấp, chẳng hạn do pháp nhân từ chối tiếp nhận giao dịch, do bên giao dịch từ chối bàn giao tư cách chủ thể xác lập giao dịch cho pháp nhân, do không đạt được thỏa thuận về quyền và nghĩa vụ được bàn giao giữa bên xác lập giao dịch nhân danh pháp nhân và pháp nhân... cũng chưa có quy tắc cụ thể đặt cơ sở pháp lý để giải quyết. Đặc biệt, vấn đề bảo đảm tính chặt chẽ của giao dịch để ngăn ngừa tranh chấp và vấn đề thiết lập chứng cứ về giao dịch để giải quyết tranh chấp chưa được quan tâm đặt ra và xử lý một cách thấu đáo.

¹⁾ Có trường hợp công ty, đặc biệt là doanh nghiệp mà thủ tục thành lập phức tạp trong đó có khâu kiểm tra các điều kiện vật chất cần thiết. Việc thành lập văn phòng công chứng là ví dụ điển hình về áp dụng Điều 87 Bộ luật Dân sự: trước khi được cấp phép thành lập, văn phòng tương lai phải được tổ chức theo các điều kiện của một văn phòng đích thực. Bởi vậy, ứng viên xin thành lập văn phòng công chứng phải thực hiện rất nhiều giao dịch nhằm xây dựng diện mạo của văn phòng công chứng ngay từ lúc văn phòng chưa tồn tại về mặt pháp lý: thuê trụ sở, mua sắm và lắp đặt trang thiết bị, tuyển nhân viên...

Thực tiễn cũng ghi nhận hai loại pháp nhân thực sự có nhu cầu về xác lập giao dịch trong thời gian chuẩn bị thành lập. Đó là hợp tác xã và công ty. Cả hai đều là pháp nhân thương mại, có thể được gọi chung là công ty. Luật các nước tập trung quan tâm chi phối loại giao dịch này. Kinh nghiệm của các nước là bài học quý giá cho Việt Nam.

2. Kinh nghiệm của các nước

2.1. Luật của Pháp

Cơ sở pháp lý. Người làm luật của Pháp cũng ghi nhận tính phổ biến của việc xác lập giao dịch vì lợi ích của công ty đang hình thành so với các loại pháp nhân khác. Bởi vậy, BLDS Pháp có Điều 1843 áp dụng cho tất cả các tổ chức tư nhân có tư cách pháp nhân và Bộ luật Thương mại có Điều L-210-6 áp dụng cho trường hợp pháp nhân đang thành lập là công ty thương mại. Thật ra, các quy định tại các điều luật dẫn trên cũng chung chung như Điều 87 BLDS Việt Nam. Cụ thể, Điều 1843 BLDS Pháp quy định: “Những người giao dịch nhân danh một công ty đang thành lập trước khi công ty được đăng ký phải chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch, theo nguyên tắc liên đới nếu công ty được thành lập là công ty thương mại, không liên đới trong những trường hợp khác. Công ty được đăng ký hợp lệ có thể tiếp nhận các cam kết đã được xác lập và khi đó được coi là các cam kết được xác lập nhân danh công ty ngay từ đầu”². Các quy định tại Điều L-210-6 của Bộ luật Thương mại cũng có nội dung tương tự.

Tuy nhiên, học thuyết pháp lý và nhất là thực tiễn xét xử cũng như thực tiễn ngoại tư pháp can thiệp rất tích cực để xây dựng và hoàn thiện khung chuẩn mực ứng xử của các bên liên quan trong khuôn khổ các giao dịch loại này. Ngoài

ra, cơ quan quản lý cũng ban hành văn bản lập quy đề quy định chi tiết về điều kiện và thể thức chuyển giao các giao dịch này.

Điều kiện xác lập giao dịch vì lợi ích của công ty đang thành lập. Cũng như người làm luật Việt Nam, người làm luật của Pháp, khi đề cập đến các giao dịch được xác lập vì lợi ích của công ty đang hình thành, sử dụng từ “giao dịch” (acte). Tuy nhiên, thực tiễn có xu hướng giới hạn việc áp dụng các quy định của luật viết đối với các hợp đồng; các giao dịch đơn phương, như hứa thưởng, không thuộc phạm vi điều chỉnh của các quy định này.

Về tính chất³, giao dịch được xác lập nhân danh và vì lợi ích của công ty đang thành lập phải mang các yếu tố nhận dạng đặc trưng.

Thứ nhất, giao dịch được xác lập nhằm mục đích chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho sự ra đời và hoạt động tương lai của công ty đang hình thành. Ví dụ, thuê nhà để chuẩn bị trụ sở của công ty tương lai; mua sắm trang thiết bị để lắp đặt tại trụ sở công ty tương lai...

Thứ hai, có ghi nhận rõ ràng trong văn bản giao dịch theo đó giao dịch được xác lập nhân danh và vì lợi ích của công ty đang thành lập. Các thông tin về công ty trong tương lai phải đầy đủ và chính xác cho phép nhận diện công ty chịu trách nhiệm thực hiện giao dịch sau này mà không sợ nhầm lẫn, bao gồm tên công ty, loại hình công ty, trụ sở dự kiến.

Thủ tục tiếp nhận giao dịch. Luật và thực tiễn phân biệt hai loại giao dịch được xác lập nhân danh và vì lợi ích của công ty đang thành lập: giao dịch được xác lập trước khi điều lệ công ty được ký thông qua và giao dịch được xác lập giữa thời điểm ký thông qua điều lệ và thời điểm đăng ký công ty. Tuy nhiên, còn loại thứ ba là giao dịch

² Nguyên bản Điều 1843 Bộ luật Dân sự Pháp: “Les personnes qui ont agi au nom d’une société en formation avant l’immatriculation sont tenues des obligations nées des actes ainsi accomplis, avec solidarité si la société est commerciale, sans solidarité dans les autres cas. La société régulièrement immatriculée peut reprendre les engagements souscrits, qui sont alors réputés avoir été dès l’origine contractés par celle-ci”.

³ Xem: Ph. Merle, *Droit commercial - Sociétés commerciales*, Dalloz, Paris 2008, tr. 111.

được xác lập trước khi công ty được đăng ký nhưng vì lý do gì đó không được tiếp nhận theo thể thức thông thường; sau khi công ty được đăng ký, vấn đề tiếp nhận giao dịch này mới được đặt ra.

Giao dịch được xác lập trước khi các sáng lập viên ký thông qua điều lệ công ty. Theo Điều 6 khoản 1 và 2 Sắc lệnh ngày 03/7/1978, các giao dịch xác lập nhân danh công ty phải được liệt kê trong một bản danh sách đính kèm theo điều lệ công ty; các sáng lập viên ký điều lệ công ty và đính kèm danh sách các giao dịch được xác lập vì lợi ích của công ty đang thành lập vào điều lệ đã được ký hàm ý việc công ty phê duyệt các giao dịch này và thừa nhận đó là các giao dịch được xác lập nhân danh công ty.

Giao dịch được xác lập trong khoảng thời gian giữa thời điểm ký điều lệ và thời điểm đăng ký công ty. Việc xác lập giao dịch vì lợi ích của công ty đang thành lập trong khoảng thời gian giữa thời điểm ký điều lệ công ty và thời điểm đăng ký công ty được điều chỉnh bởi Điều 6 khoản 3 Sắc lệnh ngày 03/7/1978. Theo đó, các sáng lập viên có thể ủy quyền, bằng một điều khoản trong điều lệ công ty hoặc một văn bản độc lập, cho một hoặc nhiều người trong số họ hoặc cho người được thuê làm giám đốc của công ty trách nhiệm hữu hạn xác lập giao dịch. Việc công ty tiếp nhận giao dịch loại này được thực hiện theo thể thức ghi nhận tại giấy ủy quyền và việc công ty hoàn tất đăng ký hàm ý sự tiếp nhận đầy đủ các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch.

Trường hợp vì lý do gì đó mà việc tiếp nhận giao dịch không thể được thực hiện theo các thể thức kể trên, thì công ty vẫn có thể tiếp nhận giao dịch này sau thời điểm đăng ký. Theo Điều 6 khoản 4 Sắc lệnh ngày 03/7/1978, việc tiếp nhận này mang tính ngoại lệ, được ghi nhận bằng một nghị quyết của công ty với

sự tán thành của đa số thành viên, trừ trường hợp điều lệ công ty ghi nhận tỷ lệ khác.

Hiệu lực của việc tiếp nhận. Luật quy định trường hợp giao dịch được công ty tiếp nhận hợp lệ, thì giao dịch được coi như do chính công ty xác lập ngay từ đầu (Bộ luật Thương mại Điều L-210-6). Nói cách khác, việc tiếp nhận giao dịch có hiệu lực hồi tố. Nếu giao dịch thuộc loại phải chịu lệ phí trước bạ và lệ phí đã được nộp, thì công ty không phải chịu lệ phí trước bạ lần nữa do tiếp nhận giao dịch.

Trường hợp công ty từ chối tiếp nhận các giao dịch xác lập nhân danh công ty đang thành lập thì tất nhiên, người chịu trách nhiệm thực hiện các giao dịch này vẫn là người đã xác lập giao dịch. Theo Điều 1843 BLDS Pháp, những người xác lập giao dịch vì lợi ích của một công ty đang thành lập phải liên đới chịu trách nhiệm về việc thực hiện giao dịch cho đến khi công ty tiếp nhận giao dịch một cách hợp lệ. Điều đó có nghĩa là nếu công ty không tiếp nhận giao dịch, thì trách nhiệm của người xác lập giao dịch đối với việc thực hiện giao dịch vốn đã được thừa nhận sẽ tiếp tục được ghi nhận không gián đoạn. Người này có quyền yêu cầu tòa án buộc công ty phải tiếp nhận và thực hiện các giao dịch. Tòa án quyết định trên cơ sở xem xét, đánh giá các chứng cứ liên quan.

Vai trò của công chứng viên (CCV). Hợp đồng xác lập vì lợi ích của công ty đang thành lập không thuộc diện bắt buộc công chứng theo luật của Pháp, trừ những trường hợp công chứng là cần thiết do bản chất của giao dịch (như mua bán bất động sản, thế chấp tài sản...). Tuy nhiên, thực tiễn ghi nhận sự cần thiết của việc công chứng hợp đồng loại này nhằm bảo đảm phòng ngừa rủi ro cho các bên liên quan⁴. Trên thực tế, các giao dịch quan trọng, có giá trị lớn, đều được công chứng.

⁴ Xem, ví dụ: <https://137notaires.com/promesse-de-vente-et-societe-en-formation-la-vigilance-du-redacteur-dacte-est-de-rigueur/>, truy cập ngày 31/7/2024.

Với vai trò người bảo đảm tính xác thực của giao dịch, CCV có điều kiện và có trách nhiệm hỗ trợ các bên trong việc bảo đảm giá trị chứng cứ, cũng như sự an toàn của giao dịch: ngày giao dịch được xác định; các quyền và nghĩa vụ của các bên được minh định và không trái luật. Bên cạnh đó, việc xác lập hợp đồng dưới hình thức văn bản công chứng có tác dụng bảo đảm việc thực hiện hợp đồng như một bản án⁵. Điều này có tác dụng đơn giản hóa việc cưỡng chế thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng: bên bị vi phạm chỉ cần xuất trình cho cơ quan thi hành án bằng chứng về việc bên kia vi phạm nghĩa vụ, cùng với bản sao văn bản công chứng hợp đồng; cơ quan thi hành án có trách nhiệm tiến hành thủ tục bắt buộc thực hiện hợp đồng theo cùng một cách như bắt buộc thi hành bản án có hiệu lực pháp luật.

2.2. Luật của Úc

Cơ sở pháp lý. Hợp đồng xác lập vì lợi ích của một công ty đang hình thành (được gọi là pre-registration contract). Giao dịch được xác lập vì lợi ích của công ty đang thành lập được điều chỉnh bởi Luật Công ty năm 2001 (Corporations Act 2001).

Điều kiện, thể thức và hiệu lực của việc tiếp nhận giao dịch⁶. Giao dịch có thể được công ty đang thành lập tiếp nhận sau khi được đăng ký thành lập hợp lệ phải thỏa mãn các điều kiện sau đây (Điều 131 (1) Luật Công ty năm 2001).

Thứ nhất, giao dịch phải được xác lập trước khi công ty được đăng ký thành lập. Người giao dịch phải minh định ý chí của mình là xác lập giao dịch nhân danh hoặc vì lợi ích của công ty đang thành lập. Giao dịch phải ghi nhận rõ lai lịch công ty, bao gồm tên, loại hình, trụ sở dự kiến của công ty tương lai.

Thứ hai, công ty đang thành lập phải có thể được nhận dạng một cách hợp lý. Trên nguyên tắc, công ty sau khi đăng ký phải mang đúng tên như được ghi nhận trong giao dịch. Trường hợp công ty mang tên khác thì phải có đầy đủ các dấu hiệu cho thấy công ty này chính là công ty đã được nhắc đến ở thời điểm xác lập giao dịch.

Trong trường hợp công ty được chính thức thành lập, nghĩa là được đăng ký hợp lệ (registered), và phê chuẩn giao dịch thì giao dịch được coi là giao dịch do công ty xác lập. Luật không quy định thời hạn phê chuẩn giao dịch. Theo học thuyết, việc phê chuẩn phải được thực hiện trong thời hạn hợp lý. Học thuyết và án lệ cũng thừa nhận rằng việc tiếp nhận giao dịch có thể được thực hiện một cách minh thị hoặc mặc nhiên bằng thái độ ứng xử của các bên liên quan⁷. Thời điểm có hiệu lực của việc tiếp nhận do các bên ấn định.

Vai trò của CCV. Cũng như luật của Pháp, luật của Úc không quy định việc công chứng bắt buộc đối với giao dịch xác lập vì lợi ích của công ty đang thành lập. Luật chỉ quy định sự cần thiết của việc công chứng giao dịch do tính chất giao dịch. Theo luật hiện hành⁸, các giao dịch sau đây cần được công chứng: Lập văn bản trong giao dịch quốc tế, ví dụ, liên quan đến xuất khẩu hàng hóa qua biên giới; ủy quyền; cho thuê tài sản vì mục đích thương mại; vay tiền; tặng cho tài sản có giá trị lớn; lập tờ khai danh dự; lập chứng thư ngân hàng.

Trong trường hợp giao dịch mang tính chất như trên được xác lập vì lợi ích của công ty đang thành lập, thì sự can thiệp của CCV sẽ giúp cho giao dịch có điều kiện được xác lập hợp lệ và được thực hiện suôn sẻ.

⁵ Xem: Jean - Francois Pillebout và Jean Yaigre (2015), *Droit professionnel notarial*, LexisNexis, tr. 89 và 90.

⁶ Xem: https://lawcentral.com.au/LCNewsArchive/LCNewsIssueDetails_Public.asp?NormalViewIssueNumber=689.

⁷ Xem: <https://www.studocu.com/en-au/document/murdoch-university/company-law/aztech-science-pty-ltd-v-atlanta-aerospace-woy-woy-pty-ltd-and-another/75744292>, truy cập ngày 05/8/2024.

⁸ Xem: <https://legalvision.com.au/notarised-document-australia/>, truy cập ngày 01/8/2024.

Khác với CCV ở Pháp, CCV ở Úc không chịu trách nhiệm về tính xác thực của nội dung giao dịch mà chỉ chịu trách nhiệm về tính xác thực của lai lịch bên giao dịch, ngày giao dịch và chữ ký của bên giao dịch⁹. Tuy nhiên, sự can thiệp của CCV giúp văn bản giao dịch có giá trị chứng cứ, cũng như có tác dụng làm rõ nội dung quan hệ giữa các bên, từ đó tạo điều kiện để giao dịch được thực hiện suôn sẻ.

2.3. Luật của Bỉ

Cơ sở pháp lý. Vấn đề tiếp nhận giao dịch được xác lập vì lợi ích của công ty đang thành lập được quy định tại Điều 60 Bộ luật Công ty và Hội ((Code des Sociétés et Associations - CSA). So với luật của Pháp, các quy định mang tính nguyên tắc trong luật của Bỉ có nội dung về cơ bản giống nhau. Luật của Bỉ không có quy định chi tiết trong văn bản lập quy về điều kiện và thể thức tiếp nhận giao dịch.

Điều kiện, thể thức và hiệu lực của việc tiếp nhận giao dịch. Theo Điều 60 Bộ luật Công ty và Hội, giao dịch được xác lập vì lợi ích của công ty đang thành lập, trên nguyên tắc, ràng buộc những người xác lập giao dịch một cách liên đới. Tuy nhiên, giao dịch sẽ được coi là của công ty ngay từ lúc được xác lập với hai điều kiện: thứ nhất, công ty hoàn tất việc đăng ký thành lập trong vòng hai năm kể từ ngày giao dịch được xác lập; thứ hai, công ty xác nhận việc tiếp nhận giao dịch trong vòng hai tháng kể từ ngày công ty được đăng ký.

Vai trò của CCV. Luật của Bỉ đặc biệt coi trọng vai trò của CCV trong việc thành lập và đăng ký công ty. Theo Điều 2.6 Bộ luật Công ty và Hội trường hợp thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần thì toàn bộ giấy tờ thành lập công ty phải được

lập bằng văn bản công chứng và CCV chịu trách nhiệm tiến hành thủ tục đăng ký thành lập¹⁰. Điều đó cũng có nghĩa rằng, các giao dịch, đặc biệt là các hợp đồng, được xác lập vì lợi ích của công ty đang thành lập phải có hình thức văn bản được công chứng. CCV ở Bỉ, giống như CCV ở Pháp, chịu trách nhiệm về nội dung của văn bản công chứng¹¹. Quy định như thế cho phép CCV can thiệp nhằm bảo đảm tính xác thực và tính hợp pháp của giao dịch.

3. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Hoàn thiện cơ sở pháp lý. Như đã nêu ở trên, BLDS và Luật Doanh nghiệp đã có những quy định mang tính nguyên tắc liên quan đến việc xác lập giao dịch nhân danh công ty trong giai đoạn thành lập và đăng ký hoạt động. Cần có các quy định cụ thể về điều kiện và thể thức tiếp nhận các giao dịch này. Các quy định cụ thể này có thể được ghi nhận trong một nghị định của Chính phủ. Riêng việc công chứng giao dịch loại này cần được chính thức ghi nhận trong Luật Công chứng.

Quy định rõ các điều kiện, thể thức và hiệu lực của việc tiếp nhận giao dịch. Cần có quy định rõ ràng trong văn bản lập quy về điều kiện để một giao dịch, cụ thể là hợp đồng, được coi là được xác lập vì lợi ích của một công ty trong giai đoạn thành lập và đăng ký hoạt động. Có thể vận dụng kinh nghiệm của Pháp ở điểm này: bên giao dịch phải tuyên bố rành mạch về việc xác lập giao dịch vì lợi ích của công ty X, Y gì đó đang hình thành. Tên gọi công ty phải được ghi rõ (bao gồm loại hình tổ chức và tên riêng); trụ sở dự kiến của công ty cũng phải được ghi rõ. Có trường hợp lúc đầu, công ty được dự kiến mang tên nhất định, đặt trụ sở tại một nơi nhất định; nhưng cuối

⁹ Xem: <https://legalvision.com.au/what-is-a-notary-public/>, truy cập ngày 05/8/2024.

¹⁰ <https://www.notaire.be/faq/entreprendre/quel-est-le-role-du-notaire-lorsque-je-constitue-une-societe>, truy cập ngày 03/8/2024.

¹¹ <https://www.notaire.be/le-notaire/quel-est-le-role-du-notaire>, truy cập ngày 03/8/2024.

cùng, sau khi đăng ký, lại mang tên khác, đặt trụ sở ở một nơi khác. Việc tiếp nhận giao dịch trong các trường hợp này vẫn có thể được thực hiện nhờ sự xác nhận của các bên liên quan.

Thẻ thức tiếp nhận giao dịch vì lợi ích của công ty cần được quy định rõ để tránh tranh cãi. Chẳng hạn, cần có nghị quyết phê chuẩn của hội đồng thành viên công ty; cũng cần ấn định thời hạn tối đa để công ty xác nhận việc tiếp nhận giao dịch, như luật của Bỉ.

Liên quan đến hiệu lực của việc tiếp nhận giao dịch được xác lập vì lợi ích của công ty đang thành lập, quy định tại Luật Doanh nghiệp Điều 18 khoản 2 rất khó áp dụng và dễ dẫn đến tranh chấp. Tốt nhất là quy định như luật của Pháp: một khi công ty tiếp nhận giao dịch, thì giao dịch coi như được công ty xác lập ngay từ đầu. Tất cả các nghĩa vụ của bên giao dịch nhân danh công ty là nghĩa vụ của công ty ngay từ lúc mới phát sinh do hiệu lực của giao dịch. Để có được điều này tất nhiên cần sửa Luật Doanh nghiệp. Trong bối cảnh áp dụng các quy định của Luật Doanh nghiệp như hiện tại, các bên giao dịch nên thỏa thuận theo đó, việc hoàn tất đăng ký công ty mặc nhiên có tác dụng chuyển giao các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch cho công ty.

Xác định vai trò của CCV trong việc xác lập giao dịch vì lợi ích của công ty đang hình thành. Không nhất thiết ghi nhận vai trò trung tâm của CCV trong thực hiện thủ tục thành lập công ty như trong luật của Bỉ. Tuy nhiên, từ kinh nghiệm của các nước và trong điều kiện có sự tương đồng trong việc xây dựng chế định công chứng giữa Việt Nam và một số nước, vai trò của CCV đối với giao dịch được xác lập vì lợi ích của công ty đang thành lập là không thể thiếu. Sự can thiệp của CCV sẽ giúp cho giao dịch có được sự chặt chẽ về nội dung, góp phần ngăn chặn tranh chấp đáng tiếc.

Cần chính thức ghi nhận trong Luật Công chứng, việc công chứng giao dịch, hay cụ thể hơn nữa là hợp đồng, được xác lập nhân danh công ty đang trong quá trình thành lập và đăng ký hoạt động là việc thuộc chức năng nghề nghiệp của CCV.

Với sự ghi nhận như thế, thì đương nhiên CCV khi công chứng hợp đồng loại này, phải chịu trách nhiệm về tính xác thực (và cả tính hợp pháp) của nội dung giao dịch, ngày giao dịch, lai lịch, năng lực và chữ ký của các bên giao dịch. Văn bản hợp đồng được công chứng có giá trị chứng cứ vượt trội và trở thành căn cứ vững chắc để đánh giá hành vi ứng xử của các bên trong khuôn khổ thực hiện giao dịch, cũng như để giải quyết tranh chấp, nếu có■

CĂN CỨ HỦY QUYẾT ĐỊNH... (tiếp theo trang 34)

Theo Từ điển tiếng Việt thì “oan” có nghĩa là “bị quy cho tội mà bản thân không phạm, phải chịu sự trừng phạt mà bản thân không đáng phải chịu”¹². Liệu có thể hiểu chỉ khi quyết định kỷ luật đảng xác định sai hành vi vi phạm kỷ luật hoặc áp dụng sai hình thức kỷ luật đảng thì mới được gọi là “oan” và quyết định này sẽ bị hủy bỏ. Đối với các trường hợp có sai phạm khác thì không dẫn đến việc hủy bỏ mà sẽ áp dụng cơ chế thay đổi hay không?

Từ phân tích ở trên cho thấy, sự không rõ ràng trong căn cứ hủy quyết định xử lý kỷ luật đảng có thể dẫn đến làm sai lệch quyết định hủy quyết định xử lý kỷ luật cán bộ, công chức khi áp dụng căn cứ này. Do đó, các tác giả kiến nghị cần bổ sung nội dung trong Quy định số 69-QĐ/TW làm rõ các trường hợp hủy bỏ và thay đổi đối với quyết định xử lý kỷ luật đảng khi có oan hoặc sai■

¹² Hoàng Phê, *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, năm 2021, tr. 950.